**Mẫu số 09**

74/2018/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*.........., ngày..........tháng...........năm.........*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI/BỔ SUNG**

**PHẠM VI/LĨNH VỰC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH**

Kính gửi: *.....(tên cơ quan đầu mối do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định)*

1. Tên tổ chức: ............................................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………….......................

 Điện thoại:…………..... Fax: ………………. E-mail: …………..............

3. Đã được chỉ định thực hiện việc thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận theo Quyết định số:......... ngày..../..../.20.. của ...(tên cơ quan đầu mối do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/ UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định).

4. Hoạt động chỉ định thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận đề nghị thay đổi/bổ sung (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng).

5. Hồ sơ kèm theo:

- ...........................................................................................................

- ............................................................................................................

Đề nghị(tên cơ quan đầu mối do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định) xem xét để chỉ định (tên tổ chức) được thay đổi/bổ sung hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 05**

74/2018/NĐ-CP

**TÊN TỔ CHỨC:.......**

**DANH SÁCH THỬ NGHIỆM VIÊN/GIÁM ĐỊNH VIÊN/**

**KIỂM ĐỊNH VIÊN/CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ**[[1]](#footnote-2)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chứng chỉ đào tạo chuyên môn** | **Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý** | **Kinh nghiệm công tác**(ghi số năm) | **Kinh nghiệm ĐGSPH**(ghi số cuộc) | **Loại hợp đồng lao động đã ký** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |  |  |

(tên tổ chức).... gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia đánh giá đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

*........., ngày........tháng......năm.....*

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

 *(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 06**

74/2018/NĐ-CP

**TÊN TỔ CHỨC :......**

**DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH,**

**THỦ TỤC THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/CHỨNG NHẬN[[2]](#footnote-3)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tài liệu** | **Mã số** | **Hiệu lực từ** | **Cơ quan ban hành** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định /kiểm định/chứng nhận đã được phê duyệt và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai..

*........., ngày........tháng......năm.....*

 LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

 *(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 07**

74/2018/NĐ-CP

**TÊN TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM/KIỂM ĐỊNH:........**

**DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

**PHỤC VỤ THỬ NGHIỆM/KIỂM ĐỊNH[[3]](#footnote-4)**

**1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên máy móc, thiết bị, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính** | **Năm sản xuất, nước sản xuất** | **Năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị** | **Ngày kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm** | **Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn/ thử nghiệm** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |  |

**2. Trang thiết bị khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **TT** | **Tên thiết bị** | **Đặc trưng kỹ thuật** | **Ngày đưa vào sử dụng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

..........(tên tổ chức thử nghiệm/kiểm định).... gửi kèm theo giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm của thiết bị và cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

*........., ngày........tháng......năm.....*

 **LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

 *(Ký tên, đóng dấu)*

1. Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó [↑](#footnote-ref-2)
2. Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó [↑](#footnote-ref-3)
3. Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó [↑](#footnote-ref-4)